

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 12/3/2021.

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN;

- Ông LÊ HUY TRỌNG.

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ MINH LÝ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Tp. HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN tham gia phiên tòa:
Ông NGUYỄN THỌ THUẬN, kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về: "*Kiện ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX - ST ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **NTM**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1977.

ĐKNKTT và nơi ở: TB, xã CV, Huyện TO, Tp.HN.

Bị đơn: Anh **HVH**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1976.

Nơi sinh: Thôn TH, xã HD, huyện CM, Tp. HN.

(Đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số: 01/2013 ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện TO, Tp.HN).

Tại phiên tòa chị Mai có mặt, anh Hoài vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị NTM trình bày:

Chị và anh HVH kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, C M, H N, trên cơ sở tự nguyện của hai người, sau ngày cưới chị về nhà anh Hoài chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi chị sinh con vào cuối năm 2002, vì cuộc sống hoàn cảnh kinh tế khó khăn hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, sang năm 2003 thấy không thể chịu đựng được chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở XL, xã CV, TO, H N, thỉnh thoảng chị có về TH, HD thăm gia đình và được biết từ năm 2007 cho đến nay anh Hoài đã bỏ đi khỏi địa phương, không có tin tức gì, chị đã nhiều lần đi tìm nhưng không có thông tin của anh Hoài.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2013/QĐST – VDS ngày 10/6/2013 Tòa án nhân dân huyện TO đã tuyên bố anh HVH mất tích, cũng từ thời gian đó cho đến nay anh Hoài vẫn không trở về địa phương, ngày 15/01/2021 chị có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh HVH.

Về con chung: Theo chị khai nhận vợ chồng có một con chung là HTM, sinh năm 2002 hiện đã trưởng thành nên chị không có đề nghị gì.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Chị khai nhận không có.

Sau khi thụ lý vụ án tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh HVH tại Xóm TH, xã HD, huyện CM, Tp. HN nhưng anh HVH vẫn không có tin tức gì.

Toà án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, bản khai của chị Mai, niêm yết thông báo về phiên hoà giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Hoài vì vậy toà án cần căn cứ vào lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung: Cần căn cứ vào lời khai của nguyên đơn làm cơ sở để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Ngày 19/02/2021 Tòa án nhân dân huyện TO đưa vụ kiện ra xét xử theo luật định, tuy nhiên anh HVH vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn. Sau khi tiến hành các trình tự tố tụng theo luật định, tòa án mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Hoài vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị NTM và anh HVH đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân UBND xã HD, huyện CM, Tp. HN năm 2002 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 để giải quyết.

- *Về mâu thuẫn của vợ chồng Hội đồng xét xử nhận định*: Căn cứ lời khai của chị M cho thấy, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì cuộc sống kinh tế khó khăn, đến năm 2003 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở XL, xã CV, TO, HN sinh sống cho đến nay. Tòa án nhân dân huyện TO đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2013/QĐST – VDS ngày 10/6/2013 tuyên bố anh HVH mất tích, cho đến nay vẫn không có tin tức gì. Tại phiên tòa chị M giữ quan điểm ly hôn, xét mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn xử cho chị được ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về con chung*: Có một con chung là HTM, sinh năm 2020 hiện đã trưởng thành nên không xem xét

- *Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác*: Không xem xét trong bản án này

Đại diện VKSND huyện TO, tham gia phiên tòa có quan điểm:

Từ khi nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ. Thẩm phán, thư ký đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét toàn bộ nội dung, căn cứ tài liệu đã thu thập được và trình bày của đương sự, chấp nhận yêu cầu của chị Mai về việc xin ly hôn.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Không xem xét

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều: 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 2 điều 68 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 271, 272, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử: Chị NTM được ly hôn anh HVH.

- Về con chung: Có một con chung là HTM, sinh năm 2020 hiện đã trưởng thành nên không xem xét trong bản án này.

- Về tài sản chung và công nợ và các yêu cầu khác: Không xem xét trong bản án này.

- Về án phí: Chị NTM phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 02396 ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/3/2021. Anh HVH có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện TO;
- Các đương sự;
- UBND xã CV,
- UBND xã HD;
- Lưu Hồ Sơ .

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG